

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Danh mục công trình và Chủ công trình phải tổ chức
quan trắc khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Khí tượng thủy văn ngày 23 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn; Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15/4/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 38/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn; Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước;

Căn cứ Quyết định số 804/QĐ-TTg ngày 08/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc công bố Danh mục cảng biển Việt Nam; Quyết định số 522/QĐ-BGTVT ngày 20/4/2022 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố Danh mục bến cảng thuộc các cảng biển Việt Nam;

Căn cứ các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh: số 22/2021/QĐ-UBND ngày 19/5/2021 quy định về phân cấp quản lý, khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; số 586/QĐ-UBND ngày 14/3/2022 ban hành danh mục công trình phân cấp quản lý, khai thác cho các địa phương, đơn vị trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; số 1364/QĐ-UBND ngày 06/7/2022 về việc ban hành danh mục phân loại đập, hồ chứa nước trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 2162/TTr-STNMT ngày 01/6/2023 về việc đề nghị ban hành Quyết định Phê duyệt Danh mục công trình và Chủ công trình phải tổ chức quan trắc khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh (kèm theo các tài liệu có liên quan); trên cơ sở biểu quyết thống nhất của thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh (thực hiện trên hệ thống điện tử TD và văn bản giấy).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Danh mục công trình và Chủ công trình phải tổ chức quan trắc khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, gồm:

- Đập, hồ chứa nước là 75 công trình, trong đó: 01 công trình loại quan trọng đặc biệt, 42 công trình loại lớn, 32 công trình loại vừa.

- Bến cảng thuộc cảng biển loại I: 06 công trình.

- Cáp treo: 01 công trình.

- Vườn quốc gia: 01 công trình.

(Có chi tiết danh mục kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm công bố Danh mục công trình và Chủ công trình phải tổ chức quan trắc khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh đến các Sở, ban, ngành, Cảng vụ Hàng hải Hà Tĩnh, UBND các huyện, thành phố, thị xã và trên phương tiện thông tin đại chúng; phối hợp với các Sở, ban, ngành, Cảng vụ Hàng hải Hà Tĩnh, UBND các huyện, thành phố, thị xã có liên quan đơn đốc, kiểm tra việc thực hiện của các tổ chức có tên trong Danh mục.

2. Các Sở, ban, ngành, Cảng vụ Hàng hải Hà Tĩnh và UBND các huyện, thành phố, thị xã theo chức năng nhiệm vụ phổ biến nội dung Quyết định này đến các tổ chức có tên trong Danh mục để biết và thực hiện; phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường đơn đốc, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về khí tượng thủy văn của các chủ công trình, tổ chức trực tiếp quản lý khai thác công trình phải quan trắc khí tượng thủy văn theo quy định.

3. Các Chủ công trình, các tổ chức trực tiếp quản lý khai thác công trình có tên trong Danh mục có trách nhiệm thực hiện quan trắc và cung cấp thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn chuyên dùng theo quy định của Luật Khí tượng thủy văn; các Nghị định số: 38/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016, Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15/4/2020, Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ và các quy định khác có liên quan.

4. Hàng năm, trước ngày 31/10 các Sở, ban, ngành, Cảng vụ Hàng hải Hà Tĩnh và UBND các huyện, thành phố, thị xã theo chức năng nhiệm vụ tổ chức rà soát thông tin về các công trình, Chủ công trình phải quan trắc khí tượng thủy văn theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 48/2020/NĐ-CP và gửi văn bản đề nghị điều chỉnh, bổ sung Danh mục (nếu có) về Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp, tham mưu, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Tài nguyên và Môi trường trước ngày 15/12 hàng năm.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Giám đốc Cảng vụ Hàng hải Hà Tĩnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; Giám đốc Ban quản lý Đầu tư và Xây dựng thủy lợi 4, Giám đốc Vườn Quốc gia Vũ Quang; Chỉ huy trưởng Hải đội 102 Cảnh sát biển Vùng I trực thuộc Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển; Giám đốc các Công ty: TNHH MTV Thủy lợi Bắc Hà Tĩnh, TNHH MTV Thủy lợi Nam Hà Tĩnh, Cổ phần Đầu tư và Phát triển Vững

Áng; Cổ phần Thủy điện Hương Sơn, Cổ phần Thủy điện Hồ Bón; Cổ phần Cảng Quốc tế Lào - Việt; Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng; Điện lực Dầu khí Hà Tĩnh; TNHH Gang Thép Hưng Nghiệp Formosa Hà Tĩnh; Cổ phần Đầu tư phát triển và Du lịch Hồng Lĩnh; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn; các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Tổng Cục Khí tượng Thủy văn;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Trung tâm CB-TH;
- Lưu: VT, NL₁.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hồng Lĩnh

Phụ lục**Danh mục công trình và Chủ công trình phải tổ chức quan trắc khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh***(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023)***1. Các công trình đập, hồ chứa nước**

TT	Tên công trình	Tên tổ chức trực tiếp quản lý vận hành	Địa điểm (xã/phường/thị trấn)	Dung tích ứng với MNDBT (10 ⁶ m ³)	Hình thức xả lũ	Phân loại đập/hồ chứa	Yêu cầu tối thiểu về nội dung quan trắc	Yêu cầu tối thiểu về chế độ quan trắc		
I	Thị xã Kỳ Anh (05 công trình)									
1	Hồ Thượng Sông Trí	Công ty TNHH MTV Thủy lợi Nam Hà Tĩnh	Kỳ Hoa	25,40	Cửa van điều tiết	Lớn	Lượng mưa trên lưu vực, quan trắc mực nước tại thượng lưu, hạ lưu đập; tính toán lưu lượng đến hồ, lưu lượng xả; dự báo lưu lượng đến hồ, khả năng gia tăng mực nước hồ chứa	2 lần một ngày vào 07 giờ, 19 giờ trong mùa kiệt; 4 lần một ngày vào 01 giờ, 07 giờ, 13 giờ và 19 giờ trong mùa lũ; trường hợp vận hành chống lũ, tần suất quan trắc, tính toán tối thiểu 01 giờ một lần, quan trắc 01 giờ 4 lần khi mực nước hồ chứa trên mực nước lũ thiết kế		
2	Hồ Kim Sơn		Kỳ Hoa	17,50	Cửa van điều tiết	Lớn				
3	Hồ Tàu Voi		Kỳ Thịnh	7,52	Cửa van điều tiết	Lớn				
4	Hồ Mộc Hương		Kỳ Trinh	1,97	Tràn tự do	Lớn			Lượng mưa trên lưu vực, mực nước tại thượng lưu, hạ lưu đập; tính toán lưu lượng đến hồ, lưu lượng xả	2 lần một ngày vào 07 giờ, 19 giờ trong mùa kiệt; 4 lần một ngày vào 01 giờ, 07 giờ, 13 giờ và 19 giờ trong mùa lũ khi mực nước hồ thấp hơn ngưỡng tràn; 01 giờ một lần khi mực nước hồ bằng hoặc cao hơn ngưỡng tràn; 01 giờ 4 lần khi mực nước hồ chứa trên mực nước lũ thiết kế
5	Đập Lạc Tiến		Kỳ Hoa			Cửa van điều tiết			Lớn	Lượng mưa trên lưu vực, quan trắc mực nước tại thượng lưu, hạ lưu đập; tính toán lưu lượng đến hồ, lưu lượng xả; dự báo lưu lượng đến hồ, khả năng gia tăng mực nước hồ chứa

TT	Tên công trình	Tên tổ chức trực tiếp quản lý vận hành	Địa điểm (xã/phường/thị trấn)	Dung tích ứng với MNDĐT (10 ⁶ m ³)	Hình thức xả lũ	Phân loại đập/hồ chứa	Yêu cầu tối thiểu về nội dung quan trắc	Yêu cầu tối thiểu về chế độ quan trắc
II Huyện Kỳ Anh (06 công trình)								
1	Hồ Mạc Khê	Công ty TNHH MTV Thủy lợi Nam Hà Tĩnh	Kỳ Giang	5,44	Tràn tự do	Lớn	Lượng mưa trên lưu vực, mực nước tại thượng lưu, hạ lưu đập; tính toán lưu lượng đến hồ, lưu lượng xả	2 lần một ngày vào 07 giờ, 19 giờ trong mùa kiệt; 4 lần một ngày vào 01 giờ, 07 giờ, 13 giờ và 19 giờ trong mùa lũ khi mực nước hồ thấp hơn ngưỡng tràn; 01 giờ một lần khi mực nước hồ bằng hoặc cao hơn ngưỡng tràn; 01 giờ 4 lần khi mực nước hồ chứa trên mực nước lũ thiết kế
2	Hồ Đá Cát		Kỳ Tân	3,35	Tràn tự do	Lớn		
3	Hồ Nước Xanh		Kỳ Phong	1,61	Tràn tự do	Lớn		
4	Hồ Văn Võ		Kỳ Văn	0,71	Tràn tự do	Vừa	Mực nước tại thượng lưu, hạ lưu đập	
5	Hồ Ba Khe		Kỳ Bắc	1,02	Tràn tự do	Vừa		
6	Hồ Khe Sung		Kỳ Lâm	0,75	Tràn tự do	Vừa		
III Huyện Cẩm Xuyên (05 công trình)								
1	Hồ Kê Gỗ	Công ty TNHH MTV Thủy lợi Nam Hà Tĩnh	Cẩm Mỹ	345,00	Cửa van điều tiết	Lớn	Lượng mưa trên lưu vực, quan trắc mực nước tại thượng lưu, hạ lưu đập; tính toán lưu lượng đến hồ, lưu lượng xả; dự báo lưu lượng đến hồ, khả năng gia tăng mực nước hồ chứa	2 lần một ngày vào 07 giờ, 19 giờ trong mùa kiệt; 4 lần một ngày vào 01 giờ, 07 giờ, 13 giờ và 19 giờ trong mùa lũ; trường hợp vận hành chống lũ, tần suất quan trắc, tính toán tối thiểu 01 giờ một lần, quan trắc 01 giờ 4 lần khi mực nước hồ chứa trên mực nước lũ thiết kế
2	Hồ Sông Rác		Cẩm Minh	124,50	Cửa van điều tiết	Lớn		
3	Hồ Thượng Tuy		Cẩm Sơn	18,90	Tràn tự do	Lớn	Lượng mưa trên lưu vực, mực nước tại thượng lưu, hạ lưu đập; tính toán lưu lượng đến hồ, lưu lượng xả	
4	Hồ Khe Lau		Cẩm Lĩnh	0,62	Tràn tự do	Vừa	Mực nước tại thượng lưu, hạ lưu đập	

TT	Tên công trình	Tên tổ chức trực tiếp quản lý vận hành	Địa điểm (xã/phường/thị trấn)	Dung tích ứng với MNDĐT (10 ⁶ m ³)	Hình thức xả lũ	Phân loại đập/hồ chứa	Yêu cầu tối thiểu về nội dung quan trắc	Yêu cầu tối thiểu về chế độ quan trắc
5	Hồ Bộc Nguyễn ¹		Cẩm Thạch	24,00	Cửa van điều tiết	Lớn	Lượng mưa trên lưu vực, quan trắc mực nước tại thượng lưu, hạ lưu đập; tính toán lưu lượng đến hồ, lưu lượng xả; dự báo lưu lượng đến hồ, khả năng gia tăng mực nước hồ chứa	2 lần một ngày vào 07 giờ, 19 giờ trong mùa kiệt; 4 lần một ngày vào 01 giờ, 07 giờ, 13 giờ và 19 giờ trong mùa lũ; trường hợp vận hành chống lũ, tần suất quan trắc, tính toán tối thiểu 01 giờ một lần, quan trắc 01 giờ 4 lần khi mực nước hồ chứa trên mực nước lũ thiết kế
IV	Huyện Can Lộc (07 công trình)							
1	Hồ Cửa Thờ-Trại Tiểu	Công ty TNHH MTV Thủy lợi Bắc Hà Tĩnh	Đông Lộc, Mỹ Lộc	15,90	Tràn tự do	Lớn	Lượng mưa trên lưu vực, mực nước tại thượng lưu, hạ lưu đập; tính toán lưu lượng đến hồ, lưu lượng xả	2 lần một ngày vào 07 giờ, 19 giờ trong mùa kiệt; 4 lần một ngày vào 01 giờ, 07 giờ, 13 giờ và 19 giờ trong mùa lũ khi mực nước hồ thấp hơn ngưỡng tràn; 01 giờ một lần khi mực nước hồ bằng hoặc cao hơn ngưỡng tràn; 01 giờ 4 lần khi mực nước hồ chứa trên mực nước lũ thiết kế
2	Hồ Vực Trống		Phú Lộc	9,67	Tràn tự do	Lớn		
3	Hồ Cu Lây-Trường Lão		Phúc Lộc	13,00	Tràn tự do	Lớn		
4	Hồ Bình Hà		Thường Nga	9,60	Tràn tự do	Lớn		
5	Hồ Nhà Đường		Thiên Lộc	3,80	Tràn tự do	Lớn		
6	Hồ Khe Trúc		Thiên Lộc	1,975	Tràn tự do	Lớn		
7	Hồ An Hùng		Thượng Lộc	0,89	Tràn tự do	Vừa	Mực nước tại thượng lưu, hạ lưu đập	
V	Huyện Thạch Hà (04 công trình)							
1	Hồ Khe Xai	Công ty TNHH MTV Thủy lợi Nam Hà Tĩnh	Thạch Xuân	10,90	Cửa van điều tiết	Lớn	Lượng mưa trên lưu vực, quan trắc mực nước tại thượng lưu, hạ lưu đập; tính toán lưu lượng đến hồ, lưu lượng xả; dự báo lưu lượng đến hồ, khả năng gia tăng	2 lần một ngày vào 07 giờ, 19 giờ trong mùa kiệt; 4 lần một ngày vào 01 giờ, 07 giờ, 13 giờ và 19 giờ trong mùa lũ; trường hợp vận hành chống lũ, tần suất quan trắc, tính toán tối thiểu 01 giờ một lần, quan

¹ Điều chỉnh tên tổ chức trực tiếp quản lý, vận hành thống nhất theo Văn bản số 1515/UBND-NL₁ ngày 03/4/2023 của UBND tỉnh về việc bàn giao quản lý, khai thác hồ chứa nước Bộc Nguyễn, huyện Thạch Hà.

TT	Tên công trình	Tên tổ chức trực tiếp quản lý vận hành	Địa điểm (xã/phường/thị trấn)	Dung tích ứng với MNDBT (10 ⁶ m ³)	Hình thức xả lũ	Phân loại đập/hồ chứa	Yêu cầu tối thiểu về nội dung quan trắc	Yêu cầu tối thiểu về chế độ quan trắc
							mực nước hồ chứa	trắc 01 giờ 4 lần khi mực nước hồ chứa trên mực nước lũ thiết kế
2	Hồ Đập Bún		Bắc Sơn	3,52	Tràn tự do	Lớn	Lượng mưa trên lưu vực, mực nước tại thượng lưu, hạ lưu đập; tính toán lưu lượng đến hồ, lưu lượng xả	2 lần một ngày vào 07 giờ, 19 giờ trong mùa kiệt; 4 lần một ngày vào 01 giờ, 07 giờ, 13 giờ và 19 giờ trong mùa lũ khi mực nước hồ thấp hơn ngưỡng tràn; 01 giờ một lần khi mực nước hồ bằng hoặc cao hơn ngưỡng tràn; 01 giờ 4 lần khi mực nước hồ chứa trên mực nước lũ thiết kế
3	Hồ Khe Giao		Thạch Ngọc	2,89	Tràn tự do	Lớn		
4	Hồ Đá Đen		Ngọc Sơn	0,64	Tràn tự do	Vừa	Mực nước tại thượng lưu, hạ lưu đập	
VI Huyện Lộc Hà (03 công trình)								
1	Hồ Khe Hao trên	Công ty TNHH MTV Thủy lợi Bắc Hà Tĩnh	Tân Lộc	4,432	Tràn tự do	Lớn	Lượng mưa trên lưu vực, mực nước tại thượng lưu, hạ lưu đập; tính toán lưu lượng đến hồ, lưu lượng xả	2 lần một ngày vào 07 giờ, 19 giờ trong mùa kiệt; 4 lần một ngày vào 01 giờ, 07 giờ, 13 giờ và 19 giờ trong mùa lũ khi mực nước hồ thấp hơn ngưỡng tràn; 01 giờ một lần khi mực nước hồ bằng hoặc cao hơn ngưỡng tràn; 01 giờ 4 lần khi mực nước hồ chứa trên mực nước lũ thiết kế
2	Hồ Khe Hao dưới		Tân Lộc	1,85	Tràn tự do	Vừa	Mực nước tại thượng lưu, hạ lưu đập	
3	Hồ Đồng Hồ		Hồng Lộc	1,27	Tràn tự do	Vừa		
VII Thị xã Hồng Lĩnh (04 công trình)								
1	Hồ Đá Bạc	Công ty TNHH MTV Thủy lợi Bắc Hà Tĩnh	Đậu Liêu	2,95	Cửa van điều tiết	Lớn	Lượng mưa trên lưu vực, quan trắc mực nước tại thượng lưu, hạ lưu đập; tính toán lưu lượng đến hồ, lưu lượng xả; dự báo lưu lượng đến hồ, khả năng gia tăng mực nước hồ chứa	2 lần một ngày vào 07 giờ, 19 giờ trong mùa kiệt; 4 lần một ngày vào 01 giờ, 07 giờ, 13 giờ và 19 giờ trong mùa lũ; trường hợp vận hành chống lũ, tần suất quan trắc, tính toán tối thiểu 01 giờ một lần, quan trắc 01 giờ 4 lần khi mực nước hồ chứa trên mực nước lũ thiết kế
2	Hồ Thiên		Bắc Hồng	0,89	Tràn tự do	Lớn	Lượng mưa trên lưu vực, mực	2 lần một ngày vào 07 giờ, 19 giờ

TT	Tên công trình	Tên tổ chức trực tiếp quản lý vận hành	Địa điểm (xã/phường/thị trấn)	Dung tích ứng với MNDBT (10^6m^3)	Hình thức xả lũ	Phân loại đập/hồ chứa	Yêu cầu tối thiểu về nội dung quan trắc	Yêu cầu tối thiểu về chế độ quan trắc
	Tượng						nước tại thượng lưu, hạ lưu đập; tính toán lưu lượng đến hồ, lưu lượng xả	trong mùa kiệt; 4 lần một ngày vào 01 giờ, 07 giờ, 13 giờ và 19 giờ
3	Hồ Khe Dọc		Trung Lương	0,51	Tràn tự do	Lớn		trong mùa lũ khi mực nước hồ thấp hơn ngưỡng tràn; 01 giờ một lần khi mực nước hồ bằng hoặc cao hơn ngưỡng tràn; 01 giờ 4 lần khi mực nước hồ chứa trên mực nước lũ thiết kế
4	Hồ Khe Môn*		Bắc Hồng	0,15	Tràn tự do	Vừa	Mực nước tại thượng lưu, hạ lưu đập	
VIII Huyện Nghi Xuân (04 công trình)								
1	Hồ Xuân Hoa		Cổ Đạm	9,72	Tràn tự do	Lớn	Lượng mưa trên lưu vực, mực nước tại thượng lưu, hạ lưu đập; tính toán lưu lượng đến hồ, lưu lượng xả	2 lần một ngày vào 07 giờ, 19 giờ trong mùa kiệt; 4 lần một ngày vào 01 giờ, 07 giờ, 13 giờ và 19 giờ trong mùa lũ khi mực nước hồ thấp hơn ngưỡng tràn; 01 giờ một lần khi mực nước hồ bằng hoặc cao hơn ngưỡng tràn; 01 giờ 4 lần khi mực nước hồ chứa trên mực nước lũ thiết kế
2	Hồ Cồn Tranh	Công ty TNHH MTV Thủy lợi Bắc Hà Tĩnh	Cổ Đạm	2,00	Cửa van điều tiết	Lớn	Lượng mưa trên lưu vực, quan trắc mực nước tại thượng lưu, hạ lưu đập; tính toán lưu lượng đến hồ, lưu lượng xả; dự báo lưu lượng đến hồ, khả năng gia tăng mực nước hồ chứa	2 lần một ngày vào 07 giờ, 19 giờ trong mùa kiệt; 4 lần một ngày vào 01 giờ, 07 giờ, 13 giờ và 19 giờ trong mùa lũ; trường hợp vận hành chống lũ, tần suất quan trắc, tính toán tối thiểu 01 giờ một lần, quan trắc 01 giờ 4 lần khi mực nước hồ chứa trên mực nước lũ thiết kế
3	Hồ Cao Sơn*		Cương Gián	0,65	Tràn tự do	Vừa		2 lần một ngày vào 07 giờ, 19 giờ trong mùa kiệt; 4 lần một ngày vào 01 giờ, 07 giờ, 13 giờ và 19 giờ
4	Hồ Khe Làng*		Xuân Hồng	0,20	Tràn tự do	Vừa	Mực nước tại thượng lưu, hạ lưu đập	trong mùa lũ khi mực nước hồ thấp hơn ngưỡng tràn; 01 giờ một lần

TT	Tên công trình	Tên tổ chức trực tiếp quản lý vận hành	Địa điểm (xã/phường/thị trấn)	Dung tích ứng với MNDBT (10 ⁶ m ³)	Hình thức xả lũ	Phân loại đập/hồ chứa	Yêu cầu tối thiểu về nội dung quan trắc	Yêu cầu tối thiểu về chế độ quan trắc
								khi mực nước hồ bằng hoặc cao hơn ngưỡng tràn; 01 giờ 4 lần khi mực nước hồ chứa trên mực nước lũ thiết kế
IX Huyện Hương Khê (22 công trình)								
1	Hồ Đá Hàn	Công ty TNHH MTV Thủy lợi Nam Hà Tĩnh	Hòa Hải	19,75	Cửa van điều tiết	Lớn	Lượng mưa trên lưu vực, quan trắc mực nước tại thượng lưu, hạ lưu đập; tính toán lưu lượng đến hồ, lưu lượng xả; dự báo lưu lượng đến hồ, khả năng gia tăng mực nước hồ chứa	2 lần một ngày vào 07 giờ, 19 giờ trong mùa kiệt; 4 lần một ngày vào 01 giờ, 07 giờ, 13 giờ và 19 giờ trong mùa lũ; trường hợp vận hành chống lũ, tần suất quan trắc, tính toán tối thiểu 01 giờ một lần, quan trắc 01 giờ 4 lần khi mực nước hồ chứa trên mực nước lũ thiết kế
2	Hồ Khe Con		Hương Giang	1,43	Tràn tự do	Lớn	Lượng mưa trên lưu vực, mực nước tại thượng lưu, hạ lưu đập; tính toán lưu lượng đến hồ, lưu lượng xả	2 lần một ngày vào 07 giờ, 19 giờ trong mùa kiệt; 4 lần một ngày vào 01 giờ, 07 giờ, 13 giờ và 19 giờ trong mùa lũ khi mực nước hồ thấp hơn ngưỡng tràn; 01 giờ một lần khi mực nước hồ bằng hoặc cao hơn ngưỡng tràn; 01 giờ 4 lần khi mực nước hồ chứa trên mực nước lũ thiết kế
3	Hồ Đá Bạc		Hương Bình	2,00	Tràn tự do	Lớn		
4	Hồ Đập Dài		Gia Phố	1,15	Tràn tự do	Lớn		
5	Đập Sông Tiêm		Phú Gia		Tràn tự do	Lớn		
6	Hồ đập Làng		Hương Thủy	2,80	Tràn tự do	Vừa	Mực nước tại thượng lưu, hạ lưu đập	
7	Hồ Hộ Võ		Hương Giang	2,33	Tràn tự do	Vừa		
8	Hồ Con Trôi		Phúc Trạch	2,17	Tràn tự do	Vừa		
9	Hồ Con Song		Phúc Trạch	0,55	Tràn tự do	Vừa		
10	Hồ Mực Bài		Hương Xuân	2,00	Tràn tự do	Vừa		
11	Hồ Đập Hộ		Hương Long	1,27	Tràn tự do	Vừa		
12	Hồ Đập Mung		Phương Điền	1,30	Tràn tự do	Vừa		
13	Hồ đập Trang		Hương Thủy	1,20	Tràn tự do	Vừa		
14	Hồ Nhà Lò		Phú Phong	1,20	Tràn tự do	Vừa		
15	Hồ Khe Nậy		Hòa Hải	1,10	Tràn tự do	Vừa		
16	Hồ Nước		Hương Liên	1,10	Tràn tự do	Vừa		

TT	Tên công trình	Tên tổ chức trực tiếp quản lý vận hành	Địa điểm (xã/phường/thị trấn)	Dung tích ứng với MNDBT (10 ⁶ m ³)	Hình thức xả lũ	Phân loại đập/hồ chứa	Yêu cầu tối thiểu về nội dung quan trắc	Yêu cầu tối thiểu về chế độ quan trắc
	Vàng							
17	Hồ Nước Đỏ		Lộc Yên	0,80	Tràn tự do	Vừa		
18	Hồ Ma Leng		Phúc Trạch	0,76	Tràn tự do	Vừa		
19	Hồ Cha Chạm		Gia Phó	0,66	Tràn tự do	Vừa		
20	Hồ Đập Hội		Hương Trạch	0,55	Tràn tự do	Vừa		
21	Đập Khe Táy		Lộc Yên		Tràn tự do	Vừa		
22	Hồ chứa thủy điện Hồ Hồ	Công ty CP thủy điện Hồ Bốn	Hương Liên	38	Cửa van điều tiết	Lớn	Thực hiện theo Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Cả do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt	Thực hiện theo Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Cả do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt
X	Huyện Đức Thọ (01 công trình)							
1	Hồ Thanh Niên*	Công ty TNHH MTV Thủy lợi Bắc Hà Tĩnh	Tân Hương	0,22	Tràn tự do	Vừa	Mực nước tại thượng lưu, hạ lưu đập	2 lần một ngày vào 07 giờ, 19 giờ trong mùa kiệt; 4 lần một ngày vào 01 giờ, 07 giờ, 13 giờ và 19 giờ trong mùa lũ khi mực nước hồ thấp hơn ngưỡng tràn; 01 giờ một lần khi mực nước hồ bằng hoặc cao hơn ngưỡng tràn; 01 giờ 4 lần khi mực nước hồ chứa trên mực nước lũ thiết kế
XI	Huyện Hương Sơn (10 công trình)							
1	Hồ Khe Cò	Công ty TNHH MTV Thủy lợi Bắc Hà Tĩnh	Sơn Lễ	4,61	Tràn tự do	Lớn	Lượng mưa trên lưu vực, mực nước tại thượng lưu, hạ lưu đập; tính toán lưu lượng đến hồ, lưu lượng xả	2 lần một ngày vào 07 giờ, 19 giờ trong mùa kiệt; 4 lần một ngày vào 01 giờ, 07 giờ, 13 giờ và 19 giờ trong mùa lũ khi mực nước hồ thấp hơn ngưỡng tràn; 01 giờ một lần khi mực nước hồ bằng hoặc cao hơn ngưỡng tràn; 01 giờ 4 lần khi mực nước hồ chứa trên mực nước
2	Hồ Cao Thắng		Sơn Giang	3,07	Tràn tự do	Lớn		
3	Hồ Con Trường		Quang Diệm	3,46	Tràn tự do	Lớn		
4	Hồ Khe Mơ		Sơn Hàm	2,03	Tràn tự do	Lớn		
5	Hồ Vực Rông		Sơn Tiến	2,00	Tràn tự do	Lớn		

TT	Tên công trình	Tên tổ chức trực tiếp quản lý vận hành	Địa điểm (xã/phường/thị trấn)	Dung tích ứng với MNCBT (10 ⁶ m ³)	Hình thức xả lũ	Phân loại đập/hồ chứa	Yêu cầu tối thiểu về nội dung quan trắc	Yêu cầu tối thiểu về chế độ quan trắc
6	Hồ Cầu Kè		Quang Diệm	0,41	Tràn tự do	Vừa	Mức nước tại thượng lưu, hạ lưu đập	lũ thiết kế
7	Hồ Khe Dẻ		Kim Hoa	1,52	Tràn tự do	Vừa		
8	Hồ Nồi Tranh Thượng		Sơn Lễ	1,05	Tràn tự do	Vừa		
9	Hồ Nồi Nậy		Sơn Lễ	0,50	Tràn tự do	Vừa		
10	Hồ chứa thủy điện Hương Sơn	Công ty CP thủy điện Hương Sơn	Sơn Kim	3,27	Cửa van điều tiết	Lớn	Lượng mưa trên lưu vực, quan trắc mực nước tại thượng lưu, hạ lưu đập; tính toán lưu lượng đến hồ, lưu lượng xả; dự báo lưu lượng đến hồ, khả năng gia tăng mực nước hồ chứa	2 lần một ngày vào 07 giờ, 19 giờ trong mùa kiệt; 4 lần một ngày vào 01 giờ, 07 giờ, 13 giờ và 19 giờ trong mùa lũ; trường hợp vận hành chống lũ, tần suất quan trắc, tính toán tối thiểu 01 giờ một lần, quan trắc 01 giờ 4 lần khi mực nước hồ chứa trên mực nước lũ thiết kế
XII Huyện Vũ Quang (04 công trình)								
1	Hồ Ngàn Trươi	Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng thủy lợi 4	Hương Đại-Vũ Quang	775,7	Cửa van điều tiết	Quan trọng ĐB	Thực hiện theo Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Cả do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt	Thực hiện theo Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Cả do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt
2	Hồ Khe Gõ*	Công ty TNHH MTV Thủy lợi Bắc Hà Tĩnh	Hương Điền	1,02	Tràn tự do	Lớn	Lượng mưa trên lưu vực, mực nước tại thượng lưu, hạ lưu đập; tính toán lưu lượng đến hồ, lưu lượng xả	2 lần một ngày vào 07 giờ, 19 giờ trong mùa kiệt; 4 lần một ngày vào 01 giờ, 07 giờ, 13 giờ và 19 giờ trong mùa lũ khi mực nước hồ thấp hơn ngưỡng tràn; 01 giờ một lần khi mực nước hồ bằng hoặc cao hơn ngưỡng tràn; 01 giờ 4 lần khi mực nước hồ chứa trên mực nước lũ thiết kế
3	Hồ Hói Trung*		Quang Thọ	0,67	Tràn tự do	Lớn		
4	Đập Vũ Quang		TT Vũ Quang			Tràn tự do		

Ghi chú: (*) Các công trình chưa được địa phương bàn giao cho Công ty TNHH MTV Thủy lợi Bắc Hà Tĩnh quản lý (theo Văn bản số 363/TLBHT-KT ngày 25/4/2023 của Công ty).

2. Các công trình khác

STT	Tên công trình	Tên chủ công trình	Địa điểm (xã/phường/thị trấn)	Yêu cầu tối thiểu về các yếu tố phải quan trắc	Yêu cầu tối thiểu về tần suất quan trắc	Ghi chú
I	Huyện Nghi Xuân (02 công trình)					
1	Bến cảng Xuân Hải	Công ty Cổ phần Cảng Quốc tế Lào - Việt	Xuân Hải	Hướng và tốc độ gió trên bến cảng, mực nước biển, sóng thuộc vùng nước trước bến cảng, tầm nhìn xa phía biển	4 lần một ngày theo giờ Hà Nội vào 01 giờ, 07 giờ, 13 giờ và 19 giờ	
2	Bến cảng Xuân Phổ	Hải đội 102 cảnh sát biển vùng I trực thuộc Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển	Xuân Phổ	Thực hiện theo quy định của Bộ Quốc phòng	Thực hiện theo quy định của Bộ Quốc phòng	Công trình phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh
II	Thị xã Kỳ Anh (04 công trình)					
1	Bến cảng Vũng Áng	Công ty Cổ phần Cảng Quốc tế Lào - Việt	Kỳ Lợi	Hướng và tốc độ gió trên bến cảng, mực nước biển, sóng thuộc vùng nước trước bến cảng, tầm nhìn xa phía biển,	4 lần một ngày theo giờ Hà Nội vào 01 giờ, 07 giờ, 13 giờ và 19 giờ	
2	Bến cảng xăng dầu LPG Vũng Áng	Công ty Cổ phần xăng dầu, dầu khí Vũng Áng	Kỳ Lợi			
3	Bến cảng Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng 1	Công ty điện lực dầu khí Hà Tĩnh	Kỳ Lợi			
4	Bến cảng Sơn Dương	Công Ty TNHH Gang Thép Hưng Nghiệp Formosa Hà Tĩnh	Kỳ Lợi			
III	Huyện Can Lộc (01 công trình)					
1	Cáp treo Chùa Hương	Công ty Cổ phần đầu tư phát triển và du lịch Hồng Lĩnh	Thiên Lộc	Hướng và tốc độ gió tại điểm cao nhất của tuyến cáp	Từng giờ trong thời gian vận hành	
IV	Huyện Vũ Quang (01 công trình)					
1	Vườn Quốc gia Vũ Quang	Ban quản lý Vườn Quốc gia Vũ Quang	Thị trấn Vũ Quang	Lượng mưa, nhiệt độ, độ ẩm không khí, hướng và tốc độ gió	4 lần một ngày theo giờ Hà Nội vào 01 giờ, 07 giờ, 13 giờ và 19 giờ	

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH